

Bản án số: 123/2022/HS-ST
Ngày 23-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương

Thẩm phán: Ông Lê Sỹ Trứ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Bà Lê Thị Mỹ;

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn T (tên thường gọi là Bảo), sinh năm 1995, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Lê Thị H; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Văn T: bà Phạm Thị L - Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Thị L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bị hại: ông Nguyễn Ngọc Á, sinh năm 1997; nơi thường trú: ấp Long Bình 2, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nơi tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Mai Thị Kim H, sinh năm 2002; nơi cư trú: xã Đạo L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện N, tỉnh N; có mặt.

3. Bà Lê Thị H, sinh năm 1974; nơi cư trú: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 2006; vắng mặt.

3. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T và anh Nguyễn Ngọc Á là bạn bè. T và Á cùng ở chung dãy nhà trọ của bà Trịnh Thị H tại khu phố Tân H, phường Tân V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Đêm ngày 14/12/2020, T bị đau đầu và mất ngủ, T nghi ngờ anh Á bỏ bùa mình nên nảy sinh ý định đánh anh Á để trả thù. Thực hiện ý định trên, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/12/2020, T lấy 01 con dao Thái lan dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn tại phòng trọ của mình rồi đi ra đầu đường vào khu nhà trọ ngồi đợi anh Á, với mục đích chờ anh Á đi làm để đánh. Khoảng 30 phút sau, anh Á điều khiển xe mô tô chở vợ tên Mai Thị Kim H đi từ nhà trọ của bà H ra để đi làm. Khi anh Á chở chị H chạy xe ra đến đầu đường thì gặp T đang ngồi tại đây. Lúc này, T đứng dậy, chạy từ phía sau đến bên trái của Á rồi dùng tay trái cầm dao đâm liên tiếp 03 nhát vào vùng ngực trái của anh Á, làm anh Á bị té ngã rồi vùng dậy chạy vào nhà của bà H. T cầm dao đuổi theo để đánh anh Á thì anh Nguyễn Minh T đang ngồi uống nước cùng với anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2002 gần đó chạy đến can ngăn T. T cầm dao bỏ chạy trốn khỏi hiện trường, đến ngày 06/10/2021, T bị bắt. Riêng anh Á được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cấp cứu và điều trị đến ngày 24/12/2020 thì xuất viện.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 13979 (cấp lại lần 2) ngày 11/3/2021, của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương đã xác định thương tích của anh Nguyễn Ngọc Á như sau:

- Bệnh tình, niêm hồng, huyết áp 110/70, tim đều, phổi rõ, bệnh mềm, ấn đau hạ sườn trái, 03 vết thương ngực trái kích thước lần lượt là 1cm, 01cm và 02cm.

- Siêu âm bụng: dịch ổ bụng lượng ít, tràn dịch màng phổi bên trái lượng ít.

- Siêu âm tim: chức năng tâm thu thất trái bảo tồn EF70%.

- XQ ngực: mờ nhẹ trường phổi (T).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 122/2021/GDPY của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương xác định thương tích của bị hại Nguyễn Ngọc Ân như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 (ba) vết thương vùng ngực trái: 02 vết thương khoảng liên sườn IV kích thước (1,2 x 0,2)cm và (2 x 0,3)cm; 01 vết thương khoảng liên sườn VII kích thước (1 x 0,3)cm, sẹo lành. Thấu ngực bụng: thủng gan hạ phân thùy III, thủng cơ hoành trái, tràn máu màng phổi trái, đã phẫu thuật khâu gan, khâu cơ hoành, dẫn lưu màng phổi trái, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 18 x 0,7cm, vết dẫn lưu màng phổi 2,5 x 0,4cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Nguyễn Ngọc Ân là 49% (bốn mươi chín phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương:

- 02 vết thương ngực trái khoảng liên sườn IV: sẹo chiều từ trên xuống, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc hoặc sắc nhọn gây ra.

- Vết thương ngực trái khoảng liên sườn VII thấu ngực bụng: sẹo chiều từ dưới lên, hướng từ trước ra sau, bờ sắc gọn, khả năng do sắc nhọn gây ra.

Về vật chứng: đối với dao Thái Lan dài khoảng 20 cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, là hung khí Thành sử dụng gây án, trên đường bỏ trốn Thành đã ném bỏ cách hiện trường khoảng 500m. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Cáo trạng số 62/CT-VKS.P2 ngày 27/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện Kiểm sát đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung: giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Bị cáo và bị hại là bạn bè thân thiết, không có mâu thuẫn nhưng bị cáo đã dùng dao đâm bị hại 03 nhát, bị hại bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn đuổi theo cho đến khi có người can ngăn thì bị cáo mới dừng lại; sau khi gây án bị cáo trốn khắp nơi gây khó khăn cho cơ quan điều tra trong việc xử lý tội phạm, mặc dù gia đình khuyên bảo bị cáo ra đầu thú nhưng bị cáo vẫn bỏ trốn nên cần phải xử bị cáo mức án thật nghiêm. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội do mình gây ra. Về tình tiết giảm nhẹ: bị

cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: không có. Từ những căn cứ nêu trên, đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 09 năm đến 11 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Ngọc Á yêu cầu Trần Văn T bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình Trần Văn T đã bồi thường cho bị hại Á số tiền 15.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 14.500.000 đồng còn lại, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Người bào chữa Phạm Thị L trình bày nội dung bào chữa cho bị cáo: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo T thống nhất ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: các hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: xuất phát từ việc Trần Văn T nghi ngờ anh Nguyễn Ngọc Á bỏ bùa hại mình nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15/12/2020, tại đầu đường đi vào khu nhà trọ Trịnh Thị H, thuộc khu phố T, phường Tân Vĩnh H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. T đã dùng 01 dao Thái Lan dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim

loại màu trắng, mũi nhọn, là hung khí nguy hiểm, đâm liên tiếp 03 nhát vào vùng ngực trái gây thủng ngực bụng, thủng gan hạ phân thùy III, thủng cơ hoành trái, tràn máu màng phổi trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Nguyễn Ngọc Á là 49%. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi dùng dao mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm liên tiếp vào vùng ngực của bị hại, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại là hành vi trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện bản tính côn đồ, ý thức xem thường pháp luật, bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo và do được người xung quanh phá cửa cứu kịp thời. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc nhằm có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về tội danh, Điều luật và mức hình phạt như đề nghị là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về đề nghị xem xét mức hình phạt thấp hơn đề nghị là không có căn cứ chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Ngọc Á yêu cầu Trần Văn T bồi thường tổng số tiền 30.000.000 đồng. Gia đình Trần Văn T đã bồi thường cho bị hại Á số tiền 15.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường 14.500.000 đồng còn lại, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Văn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

2. Về hình phạt: áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Trần Văn T 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 591 và 593 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc Á 14.500.000 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thanh M phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 (bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo, người bào chữa (6);
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (3);
- Tổ Hành chính tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, LTH, 22.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quân Vương

